

## PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN TỈNH QUẢNG NAM PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

TRẦN VĂN ANH\*

### TÓM TẮT

Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên (vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, thủy văn, sinh vật...) của tỉnh Quảng Nam trên cơ sở các tiêu chuẩn, điều kiện thích hợp nhất cho phát triển du lịch từ đó chỉ ra được những thế mạnh, hạn chế làm cơ sở để xác định các sản phẩm, loại hình và các điểm du lịch cụ thể. Đồng thời trên cơ sở phân tích đánh giá sẽ đưa ra các căn cứ khoa học để các nhà quản lý, các doanh nghiệp xây dựng hệ thống các giải pháp khai thác có hiệu quả các điều kiện tự nhiên và khắc phục những bất cập hạn chế do các điều kiện tự nhiên gây ra.

**Từ khóa:** tự nhiên Quảng Nam, Quảng Nam, điều kiện tự nhiên Quảng Nam.

### ABSTRACT

#### *Analysing and evaluating natural conditions for tourism development in Quang Nam province*

In this article, the author focuses on analyzing the natural conditions (geography, topography, climate, hydrological, biological...) of Quang Nam province based on criteria and conditions that are most appropriate for developing tourism, in light of which, strengths and weaknesses are pointed out to identify products, forms and specific touristic locations. The analysis and evaluation also forms a scientific foundation for managers and enterprises to develop a system of solutions to effectively exploiting natural conditions and remedying limitations caused by natural conditions

**Keywords:** Quang Nam nature, Quang Nam, natural conditions of Quang Nam.

### 1. Đặt vấn đề

Quảng Nam đã và đang trở thành một trong những địa phương có ngành du lịch phát triển nhanh về tốc độ, lớn về quy mô khách du lịch và doanh thu, hiệu quả cao về mặt kinh tế - xã hội – tài nguyên môi trường. Sự phát triển của ngành du lịch Quảng Nam dựa trên các điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và nguồn tài nguyên du lịch phong phú đa dạng. Việc phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên một cách cụ thể, chính xác góp phần xác định được những lợi thế cũng như những hạn chế đối với phát triển du lịch là hết sức cần thiết, vừa có ý nghĩa trước mắt, vừa có ý nghĩa lâu dài không chỉ đối với Quảng Nam mà còn cho vùng Nam Trung Bộ và cả nước.

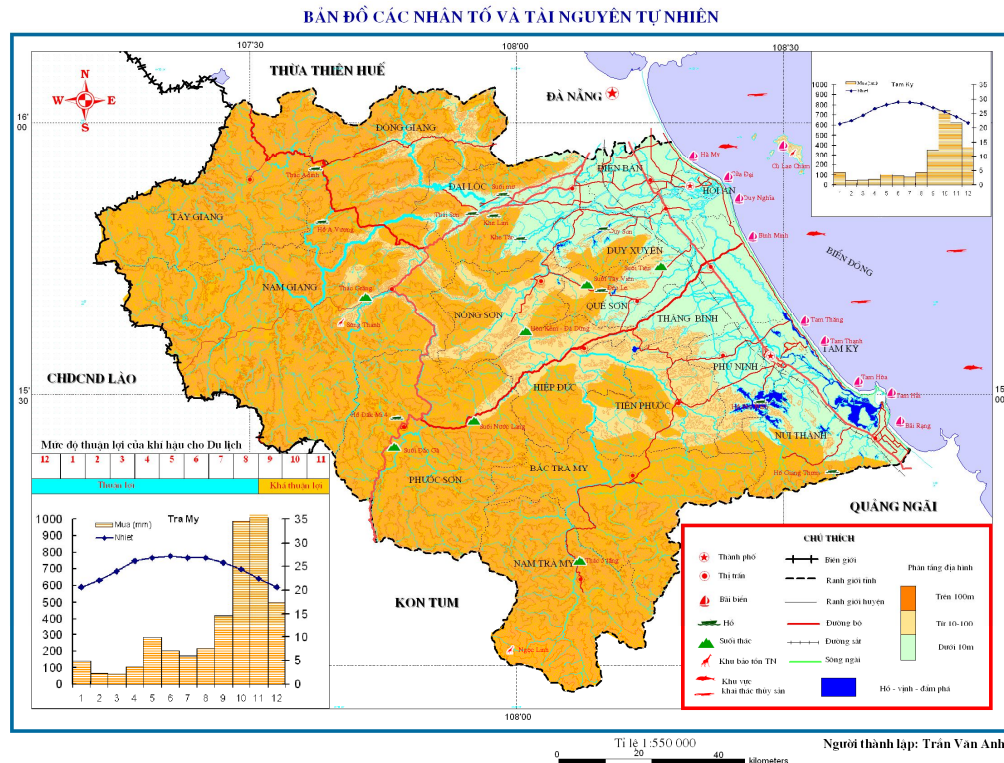
---

\* ThS, Trường Đại học Quảng Nam; Email: tranvanvhd1@gmail.com

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Phân tích các điều kiện tự nhiên

#### 2.1.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ



Quảng Nam nằm trong tọa độ địa lí 14<sup>0</sup>54’–16<sup>0</sup>13’ vĩ độ Bắc và 107<sup>0</sup>3’–108<sup>0</sup>45’ kinh độ Đông, có diện tích tự nhiên là 10.438km<sup>2</sup> và dân số là 1,46 triệu người. So với cả nước, Quảng Nam là tỉnh có diện tích tự nhiên lớn (đứng thứ 6) và dân số đông (đứng thứ 5); được chia thành 18 đơn vị hành chính gồm 16 huyện và 2 thành phố. [1]

Quảng Nam thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, cùng với Đà Nẵng được xem là hai tỉnh, thành phố nằm ở vị trí trung độ của nước ta. Đồng thời, Quảng Nam cũng được xem là trung tâm của Đông Nam Á [4]. Quảng Nam tiếp giáp với Đà Nẵng và Thừa Thiên – Huế ở phía Đông Bắc và Bắc, tiếp giáp với Quảng Ngãi và Kon Tum ở Nam và Đông Nam, phía Tây giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp với biển Đông rộng lớn [4]. Quảng Nam có ba tuyến đường xuyên Việt đi qua là quốc lộ (QL)1A dài 85km (đồng thời là một bộ phận của đường xuyên Á), đường Hồ Chí Minh và tuyến đường sắt Bắc Nam. Ngoài ra, còn có tuyến QL14 nối với Tây Nguyên. Vị trí gần với đường biển quốc tế (cách 198km). Đồng thời, Quảng Nam thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, là ngã ba của khu vực miền Trung –

Tây Nguyên, nằm trên hành lang kinh tế Đông – Tây, và là một phần quan trọng trên *Con đường di sản miền Trung*. [4]

Phân tích đặc điểm vị trí địa lí và lãnh thổ có thể khẳng định một số lợi thế cho phát triển du lịch ở Quảng Nam. Du lịch Quảng Nam trở thành một bộ phận không tách rời của các tuyến du lịch quốc gia. Các điểm, tuyến ở Quảng Nam được các doanh nghiệp lựa chọn đưa vào kế hoạch thiết kế, khai thác các chương trình du lịch ở miền Trung như: *Con đường di sản miền Trung* và tuyến hành trình xuyên Việt luôn đạt mức độ khai thác rất cao, nhất là Mỹ Sơn, Hội An, Cù Lao Chàm. Nằm trên các tuyến giao thông Bắc Nam, là điểm ngã ba của khu vực: đường đi phía Bắc, phía Nam và lên Tây Nguyên, gần với đầu mối giao thông (cảng biển, cửa khẩu, sân bay quốc tế) nên Quảng Nam trở thành nơi hội tụ các dòng khách từ các vùng về. Có thể nói, mọi ngã đường Bắc – Nam đều đi qua và đưa khách về Quảng Nam – Đà Nẵng.

### 2.1.2. Địa hình

Địa hình Quảng Nam có thể được chia thành 2 khu vực địa hình có ảnh hưởng đến phát triển du lịch. Khu vực trung du miền núi phía Tây và khu vực đồng bằng ven biển ở phía Đông.

+ Khu vực trung du, miền núi chiếm diện tích lớn nhất, 8006,1 km<sup>2</sup>, chiếm 76,7% diện tích, được chia thành hai khu vực gồm địa hình núi cao và trung du. Trong đó, khu vực núi cao có các huyện Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc và Nam Trà My. Độ cao chủ yếu trên 1000m với hệ thống rừng nguyên sinh có hệ động, thực vật phong phú, nơi bắt nguồn hầu hết các con sông lớn. Nơi đây có điều kiện phát triển du lịch sinh thái, văn hóa cộng đồng, phát triển cây công nghiệp, các cây ăn quả, chăn nuôi gia súc tạo nguồn sản phẩm phục vụ du lịch. [4],[10]

+ Khu vực đồng bằng ven biển nằm hạ lưu của sông Thu Bồn với 2425,8km<sup>2</sup> chiếm 23,3% diện tích toàn tỉnh, có địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ, dân cư đông đúc, nền văn hóa đa dạng. Khu vực này tập trung hầu hết các làng nghề truyền thống, các di tích lịch sử văn hóa, di sản, các bãi biển, các cơ sở vật chất phục vụ du lịch. [4],[10]

Các dạng địa hình có khả năng khai thác phát triển du lịch gồm:

- *Địa hình bờ biển – đảo*: Quảng Nam có đường bờ biển dài (125km), vùng biển và thềm lục địa khá rộng (kéo dài 93km), tạo ra một vành đai thích hợp cho sự phát triển của ngành du lịch và của các loài cá, tôm và các sinh vật biển khác [4]. Đường bờ biển dài - nơi nào cũng có thể trở thành bãi tắm đẹp [4],[10]. Các bãi biển chủ yếu là các bãi cát trắng, phẳng, mịn chạy dài hàng km, có nắng chan hòa, sóng biển khu vực này tương đối nhỏ và thường hợp với bờ 1 góc 30-45<sup>0</sup>; mực nước nông, nước trong xanh, ít bị ô nhiễm và đặc biệt, nhiều bãi biển còn rất hoang sơ, chưa bị tác động biến đổi từ

các hoạt động kinh tế - xã hội. Nhiệt độ khu vực các bãi biển trung bình từ 20-29<sup>0</sup>C phù hợp cho hoạt động tắm biển. Nhiều bãi biển được xếp vào những bãi biển có đẳng cấp quốc tế như Cửa Đại, Cù Lao Chàm. Đặc biệt, Quảng Nam có quần đảo Cù Lao Chàm (8 hòn đảo) được công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới với cảnh quan núi – bãi biển – đáy biển đa dạng, độc đáo. Mỗi bãi biển, hòn đảo đã trở thành những điểm du lịch hấp dẫn. Đường bờ biển chạy song song với QL 1A từ Bắc vào Nam với khoảng cách trung bình 10km, có những khu vực chỉ cách 3-5 km. Nhiều đô thị nằm sát biển như TP Hội An, TP Tam Kỳ, thị trấn Núi Thành... Điều này là một thuận lợi cho du khách khi tiếp cận với các bãi biển, sử dụng loại hình du lịch biển. Cầu Cửa Đại và đường nối giữa cầu với thành phố Tam Kỳ đã hoàn thành, cùng với tuyến đường Thanh Niên trở thành tuyến du lịch biển hấp dẫn từ Hội An nối đến tận khu kinh tế Dung Quất (Quảng Ngãi).

- *Địa hình núi*: Địa hình Quảng Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của cấu tạo địa chất và quá trình tạo dãy Trường Sơn. Trên địa bàn tỉnh có những đỉnh núi cao (đỉnh Ngọc Linh cao 2598m, đỉnh núi Pôl Tăm Heo (Ngok Lum Heo) 2045m, Ngok-Ti-On 2032m, Pôl Golê Zang (núi Xuân Mãi) 1855m...) [10] có điều kiện tự nhiên sinh thái thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch như thể thao leo núi, sinh thái, nghiên cứu thiên nhiên...

Các điều kiện tự nhiên trên của tỉnh tạo nên vẻ đẹp hoang sơ và hùng vĩ của một vùng đất thuộc phía Đông dãy Trường Sơn Nam. Vùng núi phía Tây có hệ sinh thái rừng nguyên sinh với các loài động, thực vật phong phú, đa dạng, nhiều loài có nguồn gen quý hiếm, giá trị kinh tế cao, nhiều cảnh quan rừng có giá trị cho phát triển du lịch như các khu bảo tồn thiên nhiên. Trong đó, đỉnh Ngọc Linh là điểm cao nhất của khối nhô Kon Tum với loài sâm nổi tiếng trong và ngoài nước về chất lượng và giá trị sử dụng. Hiện nay, ngoài loại sâm có trong tự nhiên, ở khu vực này đã bắt đầu hình thành các trang trại, các dự án trồng sâm công nghiệp cung cấp cho nhu cầu thị trường với sản lượng lớn. Khu vực núi Ngọc Linh đã được quy hoạch thành vùng trồng sâm. Đây sẽ là một điểm du lịch hấp dẫn trong tương lai khi có đủ điều kiện khai thác, phát triển các loại hình du lịch chữa bệnh, leo núi, thể thao mạo hiểm... Gắn liền với địa hình núi non hiểm trở ở khu vực này là các di tích lịch sử cách mạng như căn cứ khu ủy Khu V, căn cứ an ninh Khu V, căn cứ Phước Trà, địa đạo A Nông...

*Từ phân tích đặc điểm địa hình có thể xác định được các cơ hội, lợi thế phát triển du lịch như sau:*

- Địa hình phân hóa đa dạng (đảo, bờ biển, đồng bằng, núi cao...) đã tạo ra số lượng lớn các điểm du lịch có sản phẩm du lịch đa dạng - khác biệt, hấp dẫn, cuốn hút du khách. Mỗi hòn đảo, mỗi bãi biển, đỉnh núi đều có khả năng khai thác hình thành một điểm du lịch.

- Phân hóa của địa hình đã tạo ra 2 khu vực hoạt động du lịch có đặc trưng khác nhau: Khu vực đồng bằng ven biển gắn với các điểm du lịch biển đảo, làng nghề, di tích lịch sử, di sản. Khu vực trung du núi cao gắn với các điểm du lịch thác nước, hồ, khu bảo tồn, các đỉnh núi, các làng văn hóa dân tộc. Đây chính là một lợi thế lớn của hệ thống điểm, tuyến du lịch Quảng Nam so với các địa phương khác.

### 2.1.3. Khí hậu

Vị trí Quảng Nam ở vĩ độ tương đối thấp nên hàng năm nhận được lượng bức xạ phong phú, khoảng 125-145kcal/cm<sup>2</sup>/năm, cân cân bức xạ dương khoảng 80-100 kcal/cm<sup>2</sup>/năm, số giờ nắng trên 1700 giờ/năm, tổng nhiệt độ khoảng trên 8900 giờ/năm [10]. Đồng thời vị trí gần biển nên khí hậu chịu sự tác động của nhiều yếu tố thời tiết khí hậu khác nhau như gió mùa Đông Bắc, Tây Nam và chịu tác động sâu sắc của biển Đông. Bên cạnh đó, sự phân hóa của địa hình cũng ảnh hưởng đến sự phân hóa tác động của các yếu tố trên, làm cho khí hậu có sự phân hóa theo mùa và phân hóa theo chiều Đông – Tây (phân hóa theo độ cao của địa hình).

**Bảng 1. Đặc trưng khí hậu tại hai trạm quan trắc Tam Kỳ và Trà My**

Các chỉ số	Trạm đo	
	Tam Kỳ	Trà My
Tổng nhiệt độ năm	9374	8949
Nhiệt độ TB năm	25,7	24,5
Số tháng có t <sup>0</sup> TB năm dưới 20 °C	Không	Không
Nhiệt độ tháng lạnh nhất	21,4	20,7
Biên độ nhiệt độ năm	7,6	6,5
Lượng mưa trung bình	2770,6	4169
Số giờ nắng trung bình	2054	1779

- *Chế độ nhiệt*: Chế độ nhiệt được chia thành 2 vùng được thể hiện qua hai trạm đo là Trà My và Tam Kỳ.

Ở vùng đồng bằng, số ngày có nhiệt độ trung bình (TB) ngày <20°C là 76 ngày/năm, <27°C có khoảng 214 ngày/năm, <30°C có khoảng 343 ngày/năm. Ở vùng núi, số ngày có nhiệt độ TB <20°C là 97 ngày, <27°C khoảng 287 ngày/năm, < 30°C có khoảng 365 ngày/năm. Nhiệt độ thấp nhất là 12°C, cao nhất là 39°C.

- *Chế độ mưa*: Lượng mưa trung bình khá lớn, ở Tam Kỳ 2770,6mm/năm, Trà My là 4169mm/năm. Khí hậu phân hóa làm hai mùa là mùa mưa và mùa khô (nhưng không rõ rệt). Mùa khô bắt đầu từ tháng 2 đến tháng 8. Đây là thời gian có lượng mưa thấp nhất trong năm, khoảng 300-600mm, chiếm 20-30% tổng lượng mưa cả năm. Mùa mưa

bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 1 năm sau, lượng mưa trung bình khoảng 2000-2500mm, chiếm 70-80% lượng mưa cả năm. Những tháng mưa nhiều nhất là tháng 10 và 11 [8]; trung bình hàng năm có từ 115 - 195 ngày mưa: TP Hội An 115 ngày, huyện Bắc Trà My có số ngày mưa nhiều nhất là 195 ngày, nhiều địa phương có thời kì không mưa liên tục tương đối dài như ở Đông Giang, Tây Giang 130 ngày, Tiên Phước 108 ngày, Hội An 71 ngày; thấp nhất là Trà My có 21 ngày. Những tháng có số ngày mưa nhiều là tháng 10 và tháng 11. Các tháng ít mưa tập trung từ tháng 1 đến tháng 8. [8]

**Bảng 2.** Số ngày mưa trung bình tháng, năm và số ngày không mưa tại các trạm khí tượng thủy văn trong giai đoạn 1980-2010 ở Quảng Nam

Trạm	Tháng												Tổng số ngày mưa/năm	Tổng số ngày không mưa/năm
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Hiên	6	4	5	8	13	10	11	13	16	18	13	10	127	238
Khâm Đức	9	6	6	7	11	9	8	11	16	20	19	15	137	228
Thành Mỹ	8	4	5	8	16	12	12	14	17	19	16	14	146	219
Hội Khách	8	4	4	7	12	9	9	11	13	15	14	12	118	247
Ái Nghĩa	9	5	4	5	11	9	9	10	13	19	18	16	127	238
Trà My	15	9	8	10	18	16	15	16	20	22	22	22	193	172
Tiên Phước	9	5	4	5	10	8	7	9	14	18	19	18	126	239
Hiệp Đức	10	7	4	6	15	12	10	11	17	22	20	21	155	210
Nông Sơn	10	5	4	7	14	11	11	12	16	19	19	18	147	218
Giao Thủy	11	6	5	6	12	10	10	12	15	20	20	18	144	221
Câu Lâu	9	5	3	4	8	7	7	10	13	19	17	16	118	247
Hội An	9	5	3	4	7	6	6	9	13	19	18	17	115	250
Tam Kỳ	17	11	10	9	11	9	10	13	17	22	22	23	174	191

Chú thích:

Tháng có số ngày mưa dưới 1-15 ngày	Tháng có số ngày mưa từ 16-23 ngày
-------------------------------------	------------------------------------

Căn cứ tiêu chí thời gian hoạt động du lịch, cho thấy, chỉ có Tam Kỳ và Trà My là có thời gian không mưa (Tam Kỳ: 191 ngày, Trà My: 172 ngày) đạt tiêu chuẩn là thời gian hoạt động du lịch trung bình; các địa phương còn lại có thời gian hoạt động du lịch khá dài, trên 200 ngày; Hội An cao nhất với 250 ngày không mưa, tiếp đến là Duy Xuyên 247 ngày. [8]

- *Chế độ ẩm*: Độ ẩm không khí ở Quảng Nam tương đối cao và ở mức trung bình của cả nước. Độ ẩm tương đối trung bình/năm ở các địa phương từ 84 đến 87%, độ ẩm tuyệt đối khoảng 26,2mb[103]. Điều kiện ẩm khá thích hợp cho hoạt động du lịch.

- *Chế độ gió, bão*: Hàng năm bão, áp thấp tác động đến Quảng Nam năm nhiều đến 2-3 đợt, năm ít thì 1 đợt. Tốc độ gió trung bình 1,8m/s ở Tam Kỳ và 1,3m/s ở Trà My. Tốc độ gió mạnh nhất là từ tháng 5-11 ở Tam Kỳ và tháng 2-3 ở Trà My. Mưa bão kết hợp với địa hình dốc gây ra hiện tượng trượt, lở đất, lũ quét ở các huyện miền núi và gây ngập lũ ở khu vực đồng bằng ven biển. Mực nước biển dâng và các tác động do biến đổi khí hậu đã và đang là mối đe dọa đối với sự tồn tại của phố cổ Hội An, Mỹ Sơn, các công trình phục vụ du lịch, hệ thống các bãi biển. Vào mùa bão lũ (tháng 9,10): lượng khách đến Quảng Nam giảm mạnh, trong đó các tour đi Mỹ Sơn giảm 60%, tour Cù Lao Chàm giảm 100%. Ngược lại, mùa cao điểm nắng nóng, lượng khách tăng đến 73% (2008), 33,6% (2009). [8]

*Phân tích đặc điểm khí hậu cho thấy những tác động đối với phát triển điểm, tuyến du lịch như sau:*

Ở khu vực miền núi có khí hậu mát mẻ, cảnh quan núi rừng đa dạng, có các giá trị văn hóa của các dân tộc ít người, phát triển các điểm du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm. Ở khu vực đồng bằng gắn liền với kiểu khí hậu hải dương, hệ sinh vật biển đa dạng, có các điểm du lịch biển đảo, làng nghề, lễ hội văn hóa miền biển... Các điểm du lịch có khả năng tổ chức hoạt động du lịch quanh năm, khả năng đón khách cao, thời gian tham quan du lịch dài, doanh thu du lịch lớn và tạo nhiều việc làm, hạn chế được tính thời vụ trong hoạt động tại các điểm du lịch.

#### 2.1.4. Thủy văn

Tỉnh Quảng Nam có hai hệ thống sông lớn là hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn và hệ thống sông Tam Kỳ. Ngoài ra có hệ thống sông suối nhỏ, là phụ lưu của hai hệ thống sông trên như sông A Vương, sông Kôn, sông Bung, Đăk My; hệ thống khe, suối chằng chịt như sông Đăk Mét, suối Đăk Glon, Đăk Xa Oa... Lưu lượng nước trên sông Thu Bồn tại trạm đo Thanh Mỹ là 132 m<sup>3</sup>/s và sông Vu Gia tại trạm đo Nông Sơn là 289 m<sup>3</sup>/s qua hai thời kì 1980-2010. [8]

Trong hệ thống sông suối ở Quảng Nam, sông Thu Bồn được xem là dòng “sông mẹ”, có vai trò đặc biệt trong quá trình phát triển đời sống của người dân đất Quảng. Sông Thu Bồn được ví như là dòng sông văn hóa – dòng sông di sản. Sông Thu Bồn có vai trò rất lớn trong quá trình hình thành Mỹ Sơn và Hội An. Hai bên sông Thu Bồn từ thượng nguồn đến hạ du là hệ thống các làng nghề truyền thống, làng quê, các di tích lịch sử, các di sản, các lễ hội có giá trị cho phát triển du lịch. Trong khi đó, Trường Giang là một dòng sông đặc biệt. Sông có hai cửa, phía Bắc đổ ra Cửa Đại tại Hội An,

phía Nam đổ ra vịnh An Hòa. Sông chạy dọc theo bờ biển tạo thành những dạng địa hình sông nước – cồn cát hết sức đặc trưng với nhiều giá trị văn hóa, sinh thái được hình thành hai bên bờ sông.

- *Hồ*: Quảng Nam có nhiều hồ kết hợp thủy điện và thủy lợi có cảnh quan đẹp có thể khai thác cho phát triển du lịch như: Hồ Phú Ninh, hồ Khe Tân, hồ Việt An, hồ Thạch Bàn, hồ Phước Hà, hồ Cao Ngạn, hồ thủy điện A Vương, Đắc Mi, hồ Duy Sơn... Hệ thống các hồ có hệ sinh thái đa dạng, cảnh quan đẹp là tiền đề quan trọng để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao... Mỗi hồ nước có tiềm năng trở thành những điểm du lịch hấp dẫn. Trong đó, hồ Phú Ninh đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn ở Quảng Nam và vùng Nam Trung Bộ. [8]

- *Suối - thác nước*: Địa hình dãy Trường Sơn Nam có sự phân hóa sâu sắc theo chiều Đông – Tây với độ nghiêng – chia cắt lớn đã tạo điều kiện hình thành hệ thống các suối, thác nước hùng vĩ. Núi non kết hợp với khí hậu mát mẻ quanh năm đã tạo những cảnh quan thiên nhiên đẹp như: thác Grăng, danh thắng nước Lang, đèo Lò Xo, thác Mô Ních, suối nước nóng Đắc Gà, hồ Ban Mai, thác 5 tầng, suối Tiên, suối nước mát Đèo Le. Hệ thống thác nước có quy mô không lớn nhưng có cảnh quan đẹp, hùng vĩ, gắn liền với các giá trị sinh thái, văn hóa cộng đồng các dân tộc. Mỗi con suối, dòng thác là những điểm dừng chân lí tưởng cho các du khách muốn khám phá, “phượt” về phía Tây Quảng Nam theo đường Hồ Chí Minh. [10]

- *Các mỏ nước khoáng – nóng*: Kết quả khảo sát cho thấy có 18 mỏ và điểm nước nóng, nước khoáng có chất lượng tốt. Hệ thống điểm nước khoáng đã được nghiên cứu và đánh giá có giá trị cao về mặt du lịch như suối nước nóng Tây Viên (Nông Sơn) 87<sup>0</sup>C, các nguồn Bản Búc (Tây Giang) nhiệt độ 47<sup>0</sup>C, lưu lượng 0,45l/s; nguồn Quế Lộc, nhiệt độ nước 85<sup>0</sup>C, lưu lượng 10-12l/s; mỏ nước khoáng trong lòng hồ Phú Ninh có nhiệt độ 90<sup>0</sup>C, với lưu lượng 44l/s [8]. Đây là những địa điểm có thể khai thác phục vụ phát triển du lịch ở các quy mô khác nhau, với loại hình du lịch chủ yếu là chữa bệnh, nghỉ dưỡng... Mỗi điểm mỏ nước khoáng có tiềm năng trở thành những điểm du lịch hấp dẫn. Hiện nay, một số điểm nước khoáng đã được khai thác phục vụ du lịch như nước khoáng Phú Ninh, Đắc Gà...

- *Nước ngầm*: Các tầng chứa nước ngầm khá phong phú, phân bố ở khu vực vùng đồng bằng ven biển, độ dày tầng chứa nước khoảng 10-20m và giảm dần về phía Tây. Đa phần diện tích nước ngầm là nước từ ngọt đến nhạt, vùng ven biển có nước lợ, nhiễm mặn. Ở vùng phía Tây, do độ che phủ rừng cao nên lượng nước ngầm phong phú.



*Từ phân tích đặc điểm địa hình có thể xác định được các cơ hội, lợi thế phát triển du lịch như:*

Địa hình đa dạng, đặc biệt là hệ thống sông ngòi đã tạo ra không chỉ các tuyến giao thông mà còn tạo ra các tuyến du lịch đường sông với các sản phẩm đặc trưng. Tuyến du lịch trên sông Thu Bồn vừa là tuyến du lịch sông nước, đồng thời cũng là tuyến du lịch văn hóa với hệ thống các di sản, di tích lịch sử, làng nghề phân bố dọc hai bên bờ sông. Tuyến du lịch trên sông Trường Giang mang dáng dấp của tuyến du lịch sông nước Cửu Long. Hệ thống các hồ, thác nước, mỏ nước khoáng, nóng... có khả năng khai thác phát triển thành các điểm du lịch hấp dẫn phục vụ du khách.

#### 2.1.5. Sinh vật

- Quảng Nam có diện tích rừng tương đối lớn, khoảng 498.497 ha, chiếm 49,5% diện tích tự nhiên của tỉnh [3]. Nhiều khu rừng nguyên sinh, khu bảo tồn thiên nhiên nằm ở khu vực dãy Trường Sơn Nam, khu vực Núi Ngọc Linh. Đặc biệt, khu rừng Pơ mu hàng trăm năm tuổi ở huyện Tây Giang đang được làm hồ sơ công nhận là rừng di sản.

- Về thực vật, hiện đã thống kê có 1129 loài, 164 họ, trong đó có 6 loài bị đe dọa toàn cầu, 46 loài xếp loại có thể bị tổn thương. Rừng ở Quảng Nam có thể khai thác gỗ khoảng 80.000m<sup>3</sup>/năm và nhiều loại lâm sản có giá trị khác như trầm hương, trầu, song mây, các cây dược liệu quý như sâm, ba kích, mật nhân, trầm hương, quế, uoi... Một số cây trồng có giá trị cao như quế Trà My, hồ tiêu Tiên Phước, lòn bon... [3].

- Về động vật hoang dã, hiện đã thống kê có 47 loài thú, 22 loài dơi, chim 267 loài, các loài động vật quý như voi (12-28 cá thể sống thành 2-3 đàn), hổ, hươu nai, sao la, bò rừng [3]. Hiện ở Quảng Nam đã hình thành khu bảo tồn sao la nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên sông Thanh.

- Về sinh vật biển: Có hệ sinh vật biển phong phú với nhiều loài có giá trị như tôm, tôm hùm, mực, cá mú, cá hồng, cá com, cua, ghe, các loài ốc... Hiện đã xác định được 58 loài động vật trôi nổi thuộc 34 giống, 25 họ, 7 bộ và 4 ngành. Có 120 loài động vật đáy thuộc 88 giống, 66 họ, 6 lớp, 4 ngành có giá trị kinh tế cao. Vùng biển có hơn 500 loài cá, trong đó, 30% là cá nổi. Đảo Cù Lao Chàm có hệ động, thực vật trên cạn và dưới nước hết sức phong phú và đa dạng như rạn san hô, yến sào, hải sản. [3]

*Tài nguyên sinh vật tác động đến phát triển điểm, tuyến du lịch thể hiện:*

Các khu rừng, các khu bảo tồn thiên nhiên, khu dữ trữ sinh quyển đều có tiềm năng trở thành các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng hấp dẫn như Cù Lao Chàm (diện tích 1490ha), khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh (diện tích 200.000ha), Ngọc Linh (địa phận Quảng Nam có diện tích 18.147,4 ha), khu rừng Pơ mu ở Tây Giang; rừng đừa nước Cẩm Thanh ở Hội An... [3]. Các điểm du lịch gắn với các loại hình sinh vật

làm cho các tuyến du lịch trở nên hấp dẫn hơn nhờ đa dạng được điểm tham quan, nghỉ dưỡng. Nhiều loài sinh vật, sản phẩm ẩm thực đã tạo điều kiện hình thành các điểm du lịch ẩm thực để du khách thưởng thức các đặc sản như gà Đèo Le, gà Tam Kỳ, bê thui Cầu Mông, sâm Ngọc Linh, tiêu Tiên Phước, quế Trà My, yến Cù Lao Chàm.

## 2.2. Đánh giá các điểm du lịch tự nhiên

Tác giả đã sử dụng phương pháp đánh giá định lượng để đánh giá, phân loại, xếp hạng điểm du lịch, trong đó sử dụng 9 tiêu chí với thang, bậc và hệ số điểm tại Bảng 2 để tiến hành đánh giá các điểm du lịch tự nhiên.

**Bảng 3.** Tiêu chí, thang, bậc và hệ số của các tiêu chí xác định điểm du lịch

STT	Tiêu chí	Hệ số	Bậc và trọng số				
			Bậc 5	Bậc 4	Bậc 3	Bậc 2	Bậc 1
1	Độ hấp dẫn và giá trị công nhận của tài nguyên	3	13-15	10-12	7-9	4-6	0-3
2	Thời gian hoạt động du lịch	3					
3	Cơ sở vật chất, hạ tầng và dịch vụ	3					
4	Khả năng đón khách	2					
5	Vị trí và khả năng tiếp cận	2					
6	Ảnh hưởng kinh tế - xã hội	2					
7	Khả năng liên kết	1					
8	Môi trường và phát triển bền vững	1					
9	Tổ chức quản lí	1					

Điểm tổng hợp của mỗi điểm du lịch được tính bằng công thức:

$$X = \sum_{i=1}^n W_i \cdot S_i \quad (1)$$

trong đó, X là điểm tổng hợp;  $W_i$  là hệ số tính theo từng tiêu chí;

$S_i$  là điểm xác định tính theo bậc;

i là số thứ tự các tiêu chí (từ 1 đến 9).

Căn cứ vào Bảng 2 và công thức (1), kết quả đánh giá sẽ được thể hiện tại Bảng 4.

**Bảng 4.** Phân loại điểm du lịch theo mức độ thuận lợi

TT	Mức độ đánh giá	Số điểm	Tỉ lệ phần trăm so với số điểm tối đa
1	Mức 1: Rất thuận lợi (Điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia, quốc tế)	217-270	81 - 100%
2	Mức 2: Thuận lợi (Điểm du lịch có ý nghĩa vùng)	163-216	61 – 80%
3	Mức 3: Trung bình (Điểm du lịch có ý nghĩa địa phương)	109-162	41 – 60%
4	Mức 4: Kém thuận lợi (Điểm du lịch tiềm năng)	55-108	21-40%
5	Mức 4: Không thuận lợi (Điểm du lịch ít tiềm năng)	0-54	0-20%

Vận dụng Bảng 2, Bảng 4 và công thức (1), trên cơ sở phân tích các điều kiện tự nhiên ở mục 2.1, tác giả đã tiến hành đánh giá 30 điểm du lịch tự nhiên. Kết quả đánh giá được thể hiện tại Bảng 5.

**Bảng 5.** Tổng hợp kết quả một số điểm tài nguyên có giá trị phát triển du lịch

TT	Điểm du lịch	Loại hình	Điểm tổng hợp	Phân loại	Xếp hạng	
1.	Cù Lao Chàm	Bãi biển	239	Rất thuận lợi	Quốc gia, quốc tế	*****
2.	Cửa Đại	Bãi biển	247	Rất thuận lợi	Quốc gia, quốc tế	*****
3.	Hà My	Bãi biển	175	Thuận lợi	Vùng	****
4.	Duy Nghĩa	Bãi biển	137	Trung bình	Địa phương	***
5.	Bình Minh	Bãi biển	156	Trung bình	Địa phương	***
6.	Tam Thăng	Bãi biển	126	Trung bình	Địa phương	***
7.	Tam Thanh	Bãi biển	189	Thuận lợi	Vùng	****
8.	Tam Hải	Bãi biển	155	Trung bình	Địa phương	***
9.	Bãi Rạng	Bãi biển	184	Thuận lợi	Vùng	****
10.	Tam Hòa	Bãi biển	107	Kém thuận lợi	Tiềm năng	**
11.	Hồ Khe Tân	Hồ	136	Trung bình	Địa phương	***
12.	Khe Lim	Khe	141	Trung bình	Địa phương	***

13.	Suối Mơ	Suối	143	Trung bình	Địa phương	***
14.	Suối Thái Sơn	Suối	140	Trung bình	Địa phương	***
15.	Thủy điện Duy Sơn	Hồ	162	Trung bình	Địa phương	***
16.	Đèo Le	Thác	161	Trung bình	Địa phương	***
17.	Hòn kè đá Dừng	Sông	101	Kém thuận lợi	Tiềm năng	**
18.	Suối Tiên	Suối	133	Trung bình	Địa phương	***
19.	Tây Viên	Suối	106	Kém thuận lợi	Tiềm năng	**
20.	Hồ Đắc Mi 4	Hồ	108	Kém thuận lợi	Tiềm năng	**
21.	Thác Đắc Gà	Thác	121	Trung bình	Địa phương	***
22.	Suối Nước Lang	Suối	115	Trung bình	Địa phương	***
23.	Hồ A Vương	Hồ	147	Trung bình	Địa phương	***
24.	Thác Adinh	Thác	108	Kém thuận lợi	Tiềm năng	**
25.	Thác Grăng	Thác	139	Trung bình	Địa phương	***
26.	Sông Thanh	Khu bảo tồn	149	Trung bình	Địa phương	***
27.	Hồ Phú Ninh	Hồ	207	Thuận lợi	Vùng	****
28.	Hồ Giang Thơm	Suối	125	Trung bình	Địa phương	***
29.	Ngọc Linh	Khu bảo tồn	63	Kém thuận lợi	Tiềm năng	**
30.	Thác 5 tầng	Thác	57	Kém thuận lợi	Tiềm năng	**

### 3. Kết luận

Qua phân tích, đánh giá từng thành phần và điều kiện tự nhiên cho thấy, Quảng Nam có nhiều lợi thế trong việc khai thác các điều kiện tự nhiên và thành phần tự nhiên cho phát triển du lịch. Một số thành phần tự nhiên đã trở thành các dạng tài nguyên để hình thành các điểm – sản phẩm – loại hình du lịch vô cùng độc đáo và thực tế đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn thu hút rất nhiều du khách trong thời gian qua. Các điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phép Quảng Nam có thể tổ chức hoạt động du lịch quanh năm. Sự phân hóa của điều kiện tự nhiên theo chiều Đông – Tây đã hình thành hai vùng lãnh thổ có các sản phẩm du lịch đặc trưng khác nhau tạo ra sự mới lạ, hấp dẫn khi khách đi theo tuyến du lịch qua hai vùng sinh thái này. Kết quả đánh giá phân loại điểm du lịch là căn cứ quan trọng để đưa ra kế hoạch chiến lược, giải pháp để khai thác từng điểm du lịch trong giai đoạn tới. Việc khai thác hiệu quả các điều kiện và thành phần tự nhiên sẽ góp phần làm tăng tính hiệu quả hoạt động du lịch Quảng Nam, đa dạng hóa điểm đến, loại hình và sản phẩm du lịch. Điều này đặt ra cho các nhà quản lý, doanh nghiệp những yêu cầu rất lớn phải có những giải pháp, kế hoạch chiến lược cụ thể để biến những tiềm năng, điều kiện thành môi trường, sản phẩm du lịch hấp dẫn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cục Thống kê Quảng Nam (2015), *Niên giám thống kê*.
2. Phạm Trung Lương (2000), *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Nam (2004), *Báo cáo tài nguyên môi trường Quảng Nam*.
4. Tỉnh ủy Quảng Nam (2001), *Quảng Nam – thế và lực mới trong thế kỉ XXI*, Nxb Lao động, Hà Nội.
5. Tỉnh ủy Quảng Nam (2007), *Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 25/6/2007 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2020*.
6. Tỉnh ủy Quảng Nam (2010), *Nghị quyết Đại hội lần thứ XX Đảng bộ tỉnh Quảng Nam nhiệm kì 2010-2015*.
7. Tỉnh ủy Quảng Nam (2015), *Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI Đảng bộ tỉnh Quảng Nam nhiệm kì 2015-2020*.
8. Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quảng Nam (2012), *Báo cáo đặc điểm khí hậu thủy văn Quảng Nam giai đoạn 1980-2010*.
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2008), *Điều chỉnh quy hoạch du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2015 và tầm nhìn 2020*.
10. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2010), *Địa chí Quảng Nam – Đà Nẵng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-01-2016; ngày phản biện đánh giá: 06-5-2016;  
ngày chấp nhận đăng: 13-6-2016)